

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 351/2025/HS-PT

Ngày: 16-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Toàn

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Công Sự

Bà Lê Kim Đó

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 178/2025/HS-PT ngày 25 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Đặng Quang H.

Do có kháng cáo của bị cáo Đặng Quang H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 151/2025/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Đặng Quang H**, sinh năm: 1981 tại Nam Định.

Nơi cư trú: Không xác định; Hộ khẩu thường trú: tổ A, ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai);

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không;

Con ông Đặng Huy T, sinh năm 1933 và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1936 (đã chết); Bị cáo là con út trong gia đình có 05 (năm) anh, chị em; Đã ly hôn với chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1995, có 02 (hai) con sinh năm 2010 và sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

1. Ngày 19/4/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 19/4/2018.

2. Ngày 28/02/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 02 năm tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 01/3/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2024.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2023, Đặng Quang H thông qua mạng xã hội Facebook biết được có nhiều người có nhu cầu mua và bán thông tin tài khoản ngân hàng nên H đã liên hệ với những người có nhu cầu bán và người có nhu cầu mua (những người này H có người gặp trực tiếp, có người giao dịch qua mạng, có người quen biết và người không quen) để mua bán thông tin tài khoản ngân hàng kiếm lời, với cách thức như sau:

H sử dụng ứng dụng nhắn tin Messenger hoặc thông qua T1, V, T2, “Bé mập”, “Phạm D” (Không rõ họ tên, địa chỉ quen biết với H) để liên lạc với những người có nhu cầu bán thông tin tài khoản ngân hàng (gọi chung là người bán), hướng dẫn người bán dùng căn cước công dân của họ và mua mới 01 (Một) sim điện thoại di động để đến các Ngân hàng mở 01 (Một) tài khoản thanh toán (Ngân hàng có thể do người bán chọn hoặc theo yêu cầu của H) hoặc mở tài khoản trực tuyến trên ứng dụng của các Ngân hàng. Sau khi mở thành công 01 (Một) tài khoản thanh toán tại Ngân hàng thì người bán sẽ cung cấp tên tài khoản (thường là số điện thoại đăng ký), mật khẩu để đăng nhập tài khoản ngân hàng, mã OTP và sim số điện thoại đã đăng ký tài khoản cho H rồi H trả tiền cho người bán, mỗi thông tin tài khoản ngân hàng cá nhân (gồm tên tài khoản, mật khẩu, mã OPT và sim số điện thoại) H mua giá từ 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) đến 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) bằng hình thức chuyển khoản hoặc trả tiền mặt. Sau khi mua thông tin tài khoản Ngân hàng, H sử dụng ứng dụng Telegram để liên lạc với người có nhu cầu mua thông tin tài khoản Ngân hàng (gọi chung là người mua – không rõ họ tên, địa chỉ), gửi thông tin tài khoản Ngân hàng (gồm tên tài khoản, mật khẩu và mã OTP) cho người mua để đăng nhập kiểm tra tài khoản, sau khi kiểm tra, người mua trả tiền mua thông tin tài khoản cho H bằng hình thức thanh toán chuyển khoản vào các tài khoản của H mở tại các ngân hàng hoặc các tài khoản mà H đã mua trước đó, đối với mỗi thông tin tài khoản ngân hàng H bán

lại với giá từ 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) đến 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Sau khi gửi thông tin tài khoản ngân hàng cho người mua, H sẽ chuyển sim dùng để mở tài khoản cho người mua thông qua ứng dụng Grap. Với cách thức như trên, từ tháng 3/2023 đến tháng 6/2024, trên địa bàn thành phố B, H đã mua bán 63 thông tin tài khoản ngân hàng, thu lợi bất chính số tiền 65.000.000đ (Sáu mươi lăm triệu đồng), số tiền này H đã tiêu xài hết, cụ thể như sau:

* Các thông tin tài khoản của ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (B2) gồm:

1) Tài khoản số 8821781855, tên Tổng Hồ Phi L, địa chỉ khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2) Tài khoản số 8871218584, tên Đỗ Văn H2, địa chỉ thôn I, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

3) Tài khoản số 8830791627, tên Vũ Văn P, địa chỉ số A, tổ B, khu phố F, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

4) Tài khoản số 8880790079, tên Lê Hoàng H3, địa chỉ tổ A, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

5) Tài khoản số 8816697384, tên Đinh Quang T3, địa chỉ xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

6) Tài khoản số 67210003199668 tên Dương Thị Bích V, địa chỉ A, đường H, tổ dân phố B, khu phố A, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

7) Tài khoản số 8861874077 tên Đoàn Minh P1, địa chỉ khu phố M, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

8) Tài khoản số 8811778378 tên Nguyễn Viết T4, địa chỉ tổ E, khu phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

9) Tài khoản số 8811784562 tên Trần Quốc T5, địa chỉ khu phố A, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

10) Tài khoản số 8870319217 tên Nguyễn Thị Thùy L1, địa chỉ khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

11) Tài khoản số 8870889449 tên Đỗ Nhật Q, địa chỉ khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

12) Tài khoản số 8800319287 tên Ngô Bảo C, địa chỉ xã P, thị xã T, tỉnh An Giang.

13) Tài khoản số 8850950883 tên Nguyễn Công H4, địa chỉ khu phố A, phường T (nay là phường B), thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

14) Tài khoản số 8801066001 tên Nguyễn Thị Khả Á, địa chỉ ấp H, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

15) Tài khoản số 8841756478 tên Nguyễn Thị Thúy H5, địa chỉ khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

16) Tài khoản số 8811295691 tên Nguyễn Văn T6, địa chỉ khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

17) Tài khoản số 8870510537 tên Nguyễn Văn H6, địa chỉ khu phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

18) Tài khoản số 6701564257 tên Ngô Thị Bích T7, địa chỉ khu phố C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

19) Tài khoản số 8841840933 tên Nguyễn Ngọc D1, địa chỉ khu phố B, phường Q, (nay là phường T) thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

20) Tài khoản tên Bùi Quốc C1 mở bằng căn cước công dân số 070096010100, địa chỉ ấp L, xã L, thị xã L, tỉnh Bình Phước.

21) Tài khoản tên Lê Trọng H7 mở bằng căn cước công dân số 040095026459, địa chỉ xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

22) Tài khoản tên Châu Quốc B mở bằng căn cước công dân số 075096013153, địa chỉ 62/22, khu phố A, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

* Các thông tin tài khoản của ngân hàng Thương mại cổ phần N2 (VCB) gồm:

1) Tài khoản số 1042830121 tên Nguyễn Công H4, địa chỉ C, tổ B, khu phố A, phường T (nay là phường B), thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2) Tài khoản số 1043263872 tên Lê Cao Xuân Đ, địa chỉ 3, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3) Tài khoản số 1043251927 tên Nguyễn Thị Mỹ Q1, địa chỉ 60A, ấp H, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

4) Tài khoản số 9936805453 tên Châu Quốc B, địa chỉ 62/22, khu phố A, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

5) Tài khoản số 1045883913 tên Nguyễn Ngọc D1, địa chỉ khu phố B, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

6) Tài khoản số 1043496645 tên Nguyễn Duy T8, địa chỉ thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

7) Tài khoản số 1043629261 tên Đỗ Văn H2, địa chỉ thôn I, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

8) Tài khoản số 1045669496 tên Nguyễn Thị Thúy H5, địa chỉ F, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

9) Tài khoản số 1038250998 tên Dương Thị Bích V, địa chỉ quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

10) Tài khoản số 1041949044 tên Nguyễn Thị Như Ý, địa chỉ số A, xã T, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

11) Tài khoản số 1015231503 tên Trần Quốc T5, địa chỉ 1, tổ F, khu phố A, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

12) Tài khoản số 1042395822 tên Lê Hoàng H3, địa chỉ 12, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

13) Tài khoản số 1035183771 tên Vũ Văn P, địa chỉ A, khu phố F, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

14) Tài khoản số 1038027609 tên Lê Thị Hồng Â, địa chỉ tổ C, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

15) Tài khoản số 1045733852 tên Nguyễn Thị V1, địa chỉ khu phố C, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

16) Tài khoản số 1042168381 tên Nguyễn Văn T9, địa chỉ số A, tổ A, khu phố C, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

* Các thông tin tài khoản của ngân hàng Thương mại cổ phần K (T19) gồm:

1) Tài khoản số 60011120066868 tên Nguyễn An T10, địa chỉ khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2) Tài khoản số 1879960908 tên Trần Cao T11, địa chỉ I, khu phố A, phường Q (nay là phường T), thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3) Tài khoản số 19072059563019 tên Trần Minh T12, địa chỉ 123/17/20, tổ C, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

4) Tài khoản số 730776838693 tên Nguyễn Thị Ngọc N, địa chỉ A, tổ B, khu phố C, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

5) Tài khoản số 19070379727017 tên Lê Trọng H8, địa chỉ tổ E, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

6) Tài khoản số 19050205687015284 tên Đinh Tiến T13, địa chỉ 354/56/22/2, tổ A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

7) Tài khoản số 1879173676 tên Nguyễn Thị V1, địa chỉ A, khu phố C, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

8) Tài khoản số 7626111993, tên Đỗ Văn H2, địa chỉ thôn I, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

* Các thông tin tài khoản của ngân hàng Thương mại cổ phần H9 (M1) gồm:

1) Tài khoản số 25001010764589 tên Võ Thị N1, địa chỉ ấp M, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2) Tài khoản số 25001011709055 tên Phạm Thị Thủy T14, địa chỉ tổ B, khu phố C, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3) Tài khoản số 25001011708919 tên Lê Trọng H7, địa chỉ xóm F, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

4) Tài khoản số 25001011716455 tên Lê Thị Phương T15, địa chỉ phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

5) Tài khoản số 25001011705132 tên Ngô Bảo C ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh An Giang.

6) Tài khoản số 25001011682671 tên Nguyễn Xuân L2, địa chỉ thôn G, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

* Các thông tin tài khoản của ngân hàng Thương mại cổ phần Q2 (V3) gồm:

1) Tài khoản số 876850374 tên Võ Thị N1, địa chỉ thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2) Tài khoản số 0879960951 tên Nguyễn Thị Khả Á, địa chỉ 60A, tổ C, ấp H, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

3) Tài khoản số 0879961005 tên Nguyễn An T10, địa chỉ ấp H, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

* Các thông tin tài khoản của ngân hàng Thương mại cổ phần S (S1) gồm:

1) Tài khoản số 1022760453 tên Phạm Thị Thùy T16, địa chỉ tổ B, khu phố C, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2) Tài khoản số 0347279404 tên Bùi Minh Bảo A, địa chỉ 63/11, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

3) Tài khoản tên Đinh Tiến T13 địa chỉ số K, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai mở qua onlie bằng căn cước công dân số 075086010314.

* Thông tin tài khoản của ngân hàng Thương mại cổ phần Đ2 (P3): Tài khoản tên Cao Văn T17, địa chỉ khu phố A, phường L, thành phố B mở bằng hình thức online qua app bằng số Căn cước công dân 037093001347.

* Thông tin tài khoản của ngân hàng Thương mại cổ phần A1 (A2): Tài khoản số 087971953 tên Đỗ Nhật Q, đại chỉ tổ H, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

* Thông tin tài khoản của ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H (H10): Tài khoản tên Phan Thị Lan P2, địa chỉ số K, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai mở bằng số điện thoại 0933886072.

* Thông tin tài khoản của ngân hàng Thương mại cổ phần C2 (V4): Tài khoản số 101880089360 tên Ngô Bảo C, địa chỉ ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh An Giang.

* Thông tin tài khoản của ngân hàng Thương mại cổ phần N2 (V5): Tài khoản số 0001037385473 tên Đỗ Hải V2, địa chỉ khu phố C, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Qua điều tra, xác minh, ngày 21/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã khởi tố H8 để điều tra, xử lý.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A58; 01 (Một) thẻ Napas số 9704030182924974 và 01 (Một) thẻ Visa số 478097001388968 của Đặng Quang H là phương tiện H sử dụng vào việc phạm tội.

- 37 (Ba mươi bảy) tờ giấy A4 in các nội dung tin nhắn giữa H với tài khoản Telegram trao đổi về việc mua bán trái phép thông tin tài khoản ngân hàng: lưu hồ sơ vụ án.

- 01 (Một) dấu tròn của “Công ty CP T20”, 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty Cổ phần T20 và 01 (Một) Căn cước công dân mang tên Nguyễn Mạnh T18. Quá trình điều tra, H khai đặt mua trên mạng, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đang tiếp tục điều tra, xử lý sau.

- 01 (Một) Căn cước công dân của Đặng Quang H, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho H.

** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 151/2025/HS-ST ngày 21/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã quyết định:*

Căn cứ các điểm a, d khoản 2 Điều 291; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 38 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017).

Tuyên bố bị cáo Đặng Quang H phạm tội “*Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng*”

Xử phạt: bị cáo Đặng Quang H 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2024.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, tiền thu lợi bất chính, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/3/2025, bị cáo Đặng Quang H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*

Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo Đặng Quang H tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng như các bị cáo đã nêu nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Quang H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bị cáo Đặng Quang H không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Quang H làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Quang H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm đã nêu, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đặng Quang H về tội “*Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng*” theo điểm a, d khoản 2 Điều 291 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa bị cáo dẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy.

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Quang H xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ nào đặc biệt mới so với phiên tòa sơ thẩm.

Hội đồng xét xử xét thấy, khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải; chưa có tiền án, tiền sự để áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và tuyên xử bị cáo Đặng Quang H với mức án 01 (Một) năm 04 (B1) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Quang H; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 151/2025/HS-ST ngày 21/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ các điểm a, d khoản 2 Điều 291; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đặng Quang H **01** (một) năm **04** (bốn) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng*”. Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 6 năm 2024.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đặng Quang H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- VKSND Khu vực;
- TAND Khu vực;
- CA Khu vực;
- Phòng hồ sơ- CA Tỉnh;
- THADS;
- Các bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu

Võ Văn Toàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kim Đó - Nguyễn Công Sự

Võ Văn Toàn